

Bản án số: 176/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Lương Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành P, sinh năm 1960, tại Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT: Số B đường N, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số C T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Thành C (đã chết) và bà Dương Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị C1 và 02 con; tiền án: Bản án số 91/2012 ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử 30 tháng về tội trộm cắp tài sản (chưa xóa do chưa thi hành 190.000đ án phí), tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 221/HSST ngày 16/3/1984, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 39/HSST ngày 31/7/1986 ngày 21/7/1986, Tòa án huyện An Hải xử phạt 24 tháng tù tội trộm cắp tài sản; Án số 358 ngày 20/12/1990 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Án số 373-HSST ngày 12/10/1996 Tòa án thành phố Hải Phòng xử 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Án số 276 ngày 24/6/2002 Tòa án quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Án số 103/2006/HSST ngày 14/11/2006 Tòa án thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử 30 tháng tù

về tội trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 24/02/2024 chuyển tạm giam ngày 28/02/2024; có mặt;

2. **Phạm Văn H**, sinh năm 1976, tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số D đường C, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số A đường P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn N1 (đã chết) và bà Vũ Thị N2; có vợ Vũ Lan A, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/02/2024 chuyển tạm giam ngày 28/02/2024; có mặt;

3. **Nguyễn Hữu H1 (tên khác Nguyễn Hữu H2)**, sinh năm 1957, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số B Hồ S, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu B (đã chết) và Đỗ Thị O (đã chết); có vợ Trần Thị T, có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 835 ngày 29/10/1983 Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử 08 năm tù về tội Cướp tài sản (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 chuyển tạm giam ngày 28/02/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 23/02/2024, 24/02/2024 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang hai vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại thành phố Hải Phòng liên quan đến nhau, trong đó xác định được người bán ma túy là Lê Thành P cụ thể như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 23/02/2024, tại khu vực trước nhà số A T, đường A, quận L, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Nguyễn Hữu H1 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác của H1 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ H1: 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B4-251.94. Nguyễn Hữu H1 khai nguồn gốc ma túy thu giữ của H1 là H1 mua của Lê Thành P.

Quá trình xác minh làm rõ hành vi phạm tội của Lê Thành P. Hồi 12 giờ 25' ngày 24/02/2024, tại khu đô thị P, huyện A, thành phố Hải Phòng, bắt quả tang Lê Thành P đang bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H. Thu giữ trong tay trái của H 01 gói giấy vệ sinh bọc 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. T1 trong tay trái của Lê Thành P 200.000đồng. Ngoài ra còn thu giữ của P 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-968.60, 01 điện thoại di động và thu của H 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AS-020.21, 01 điện thoại di động.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thành P tại 38/4/236 T, A, A, Hải Phòng, thu giữ 01 hộp nhựa bên trong có 09 gói giấy (06 gói giấy màu trắng, 03 gói giấy màu vàng) đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trên hai mặt bàn các cục chất bột màu trắng 01 dao lam, 01 tờ giấy chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng và nhiều túi nilon, nhiều mảnh giấy bạc; 01 cân điện tử.

Khám xét khăn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu H1 không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 201/KL- KTHS ngày 27/02/2024 và bản kết luận giám định số 203/KL- KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu H1 là 0,38 gam ma túy loại Heroine; Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn H là 0,17 gam ma túy loại Heroine; Tổng cộng chất bột màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Lê Thành P là 6,11 gam ma túy loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thành P khai: Do nghiện ma túy Heroine nên P đã nhiều lần vào đường tàu Trần Nguyên Hãn mua ma túy của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) về sử dụng. P đã xin số điện thoại của người phụ nữ ghi vào một tờ giấy học sinh (đến nay P đã làm mất tờ giấy). Khoảng tháng 01/2024, P đã nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 12/02/2024, P gọi điện cho người phụ nữ bán ma túy đến nhà P bán ma túy cho P. P đã đưa cho người phụ nữ 6.000.000 đồng để mua 02 chỉ Heroine. Người phụ nữ đưa cho P 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng là Heroine. Sau khi người phụ nữ về thì P đã dùng cân điện tử cân lại thấy đủ 7,4 gam Heroine. P hiểu rằng người phụ nữ đã cân đủ số ma túy P đặt mua. Tiếp đó P dùng dao lam chia số ma túy vào các gói giấy màu vàng (mỗi gói 0,17 gam Heroine) để bán cho khách với giá 200.000đồng và các gói giấy màu trắng (mỗi gói 0,38 gam Heroine) để bán cho khách với giá 300.000đồng. P đã bán ma túy cho một số khách không quen biết. Nhưng P nhớ đã bán cho H1 (bạn xã hội của P) 03 lần vào các ngày 19, 21, 23/02/2024 trong đó ngày 19, 21/02/2024, H1 đều mua 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Riêng ngày 23/02/2024 khi H1 gọi điện mua 300.000 đồng ma túy Heroine thì P chia 01 túi nilon chứa 0,38 gam Heroine vào 02 túi đưa cho H1. Số ma túy còn lại chưa bán gồm 06 gói giấy màu trắng, 03 gói giấy màu vàng đều chứa ma túy P cất giấu trong 01 hộp nhựa tại ngăn kéo bàn trang điểm cạnh giường ngủ tầng 1 và 01 chỉ Heroine trong 01 túi nilon Phát trên mặt bàn cạnh nhà vệ sinh với mục đích chia nhỏ để bán. Trưa ngày 24/02/2024, khi P đang sử dụng ma túy tại nhà thì Phạm Văn H (đã nhiều lần mua ma túy của P) gọi điện cho P hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000đồng. Phát hẹn giao ma túy cho H tại khu đô thị P, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau đó P lấy 01 gói giấy chứa Heroine đi xe mô tô biển kiểm soát 15B1-968.60 đến điểm hẹn giao ma túy cho H và nhận 200.000 đồng thì Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ ma túy. Ngoài ra ngày B1 còn bán cho H 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

Nguyễn Hữu H1 khai: Khoảng 10 giờ 40' ngày 23/02/2024 H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B4-251.94 đi đến khu vực tổ D thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng để mua Heroine sử dụng. H1 đi đến cổng nhà P gọi P hỏi mua 300.000 đồng H3, P đồng ý ra cổng đưa cho H1 02 gói Heroine. H1 cho 02 gói Heroine vào trong túi áo khoác đi xe về nhà. Trên đường đi đến trước nhà số A T thì H1 bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy H1 vừa mua. H1 khai mua ma túy để sử dụng.

Ngoài ra H1 còn mua ma túy của P vào hai ngày 19, 21/02/2024 mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng. Số ma túy này, H1 đã sử dụng hết.

Phạm Văn H khai: Trưa ngày 24/02/2024, H điều khiển xe máy BKS15AS-020.21 đến khu vực PG A để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, H điện thoại cho P hỏi mua 200.000 đồng Heroine, P đồng ý, hẹn gặp H giao ma túy, trả tiền tại khu PG. Sau đó, P ra điểm hẹn đưa cho H 01 gói H4 nhận tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ số ma túy.

H khai ngoài lần bị bắt quả tang thì H còn mua của P 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng vào ngày 22/02/2024. Hai lần mua ma túy của P, H không cân lại nhưng H thấy khối lượng hai gói là tương đương và cùng loại với nhau.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS-P1 ngày 14/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Thành P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Hữu H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành P, Phạm Văn H và Nguyễn Hữu H1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành P 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 từ 02 đến 03 năm tù, Phạm Văn H 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, nhiều vỏ túi nilon, giấy bạc và các đồ vật không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Điện thoại di động của các bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo P đã bán ma túy cho bị cáo H; trả lại cho bị cáo P số tiền 8.600.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 12/02/2024 đến ngày 24/02/2024, Lê Thành P đã nhiều lần mua tổng số 7,4 gam Heroine ma túy loại Heroine vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. P đã sử dụng một ít và đã nhiều lần bán cho người nghiện, trong đó có Nguyễn Hữu H1, Phạm Văn H. Trong hai ngày 19, 21/02/2024, P đã bán cho Nguyễn Hữu H1 02 gói ma túy Heroine, mỗi gói với giá 200.000 đồng. Ngày 22/02/2024, P bán cho Phạm Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Ngày 23/02/2024, P bán cho Nguyễn Hữu H1 là 0,38 gam ma túy loại Heroine; Ngày 24/02/2024, P bán cho Phạm Văn H 0,17 gam ma túy loại Heroine thì bị bắt quả tang; còn lại 6,11 gam ma túy loại Heroine Phát chưa kịp bán đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố kịp thời thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của P như trên. Nguyễn Hữu H1 đã tàng trữ trái phép 0,38 gam ma túy loại Heroine, Phạm Văn H đã tàng trữ trái phép 0,17 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng.

[2.1] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thành P đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Phạm Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Về vai trò của các bị cáo*: Đây là vụ án có 3 bị cáo, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập với nhau.

[6] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H1 có nhân thân xấu, có 01 tiền án 08 năm tù về tội Cướp tài sản, đã được xóa án tích, nhưng cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt

[8] Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo P có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo bị coi là tái phạm, ngoài ra bị cáo còn 06 tiền án đã được xóa án tích, mặc dù 06 tiền án này đã được xóa, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức cải tạo mình. Trong vụ án này, Phát cáo có vai trò cao nhất, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải thật nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay. Đối với bị cáo H1 nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội cướp tài sản nên cũng cần phải xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ răn đe, trừng trị bị cáo. Bị cáo H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với H là phù hợp.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo P phạm tội có tính chất vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy còn lại sau giám định 01 cân điện tử, nhiều vỏ túi nilon, giấy bạc và các đồ vật khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo P liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10.1] Về số tiền 8.600.000 đồng thu giữ khi khám xét tại nhà của bị cáo P, đây là số tiền không đủ cơ sở để chứng minh liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo số tiền này, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với căn cước công dân của bị cáo P cần trả lại bị cáo.

- Về vấn đề khác

[11] Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, BKS: 15B4 - 251.94, số khung RLHJA383XMY121482 và số máy JA52E-0324849 thu giữ của Nguyễn Hữu H1. Qua xác minh chiếc xe đăng ký tên Nguyễn An T2, địa chỉ: Số B đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. T2 đang chấp hành bản án 36 tháng tù về Mua bán trái phép chất ma túy tại trại giam X, thành phố Hải Phòng. T2 khai quá trình bị bắt T2 có gửi chiếc xe này cho chị dâu T2 là Trần Thị T (vợ H1), sinh năm 1968, ĐKTT: Số B đường H, quận H, quận L, thành phố H bảo quản, trông coi hộ. Nguyễn Hữu H1 khai ngày 23/02/2024, H1 mượn T chiếc xe này để làm phương tiện đi lại nhưng không nói cho T biết H1 sử dụng để mua ma túy. Lời khai H1 phù hợp với lời khai Trần Thị T. Nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn An T2 bằng cách bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Trần Thị T quản lý.

[11.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, BKS: 15AS - 020.21, số khung: RLHJK1402PZ267984 và số máy: JK14E - 0271485 thu giữ của Phạm Văn H. Qua xác minh chiếc xe đăng ký tên Vũ Lan A, địa chỉ: Số D đường C, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. H khai là H mượn xe của Vũ Lan A (vợ H) để đi lại và không nói cho Lan A biết việc H đi mua ma túy về sử dụng. Lời khai của H phù hợp

với lời khai Vũ Lan A. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại chiếc xe mô tô trên cho Vũ Lan A.

[11.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 15B1 - 968.60 số khung: RLCS5C640AY304195 và số máy: 5C64304195 thu giữ của Lê Thành P. Qua xác minh chiếc xe đăng ký tên Vũ Hoàng V, địa chỉ: Số B đường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Vũ Hoàng V khai đã bán xe cho cửa hàng mua bán xe ở đường T từ năm 2015 (Vũ không nhớ địa chỉ). Lê Thành P khai P mua của cửa hàng mua bán xe ở đường T, thành phố Hải Phòng (P không nhớ địa chỉ), P đã làm mất giấy tờ mua bán xe nên Cơ quan điều tra chưa xác minh triệt để được những người liên quan đến việc mua bán chiếc xe này, do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu, chiếc xe mô tô BKS: 15B1 - 968.60 tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[12] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Lê Thành P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lê Thành P 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 24/02/2024.

Phạt tiền bị cáo P 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 149; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Hữu H1, Phạm Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Hữu H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Phạm Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo H1 tính từ ngày bắt giữ 23/02/2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo H tính từ ngày bắt giữ 24/02/2024.

2. *Về vật chứng*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì giấy niêm phong số 201MT/PC09 của Phòng K - Công an T, trên niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn D, Trần Thị Thu H5, Hà Xuân T3, Nguyễn Hữu H2; 01 bì giấy niêm phong số 203MT/PC09 của Phòng K - Công an T, trên niêm phong có chữ ký của Phạm Duy T4, Lê Đình T5, Nguyễn Trọng Đ, Đào Văn M, Nguyễn Thị C1, Lê

Thành P, Phạm Văn H; 01 gương nhỏ, 01 hộp nhựa dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 07x05x2,5cm, 01 dao lam, 01 cân điện tử màu trắng đỏ trên mặt có chữ M1, các vỏ túi nilon và các mảnh giấy bạc;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu H2, số I: 359002098019709; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng của Lê Thành P, số Imei 1: 355149115760429, Imei 2: 355149115760437; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đã qua sử dụng của Phạm Văn H, số Imei 1: 355836111057525, Imei 2: 355836111057533 và số tiền 200.000 Phát đã bán ma túy cho H;

Trả lại cho bị cáo P: 01 căn cước công dân số 0310600003397 mang tên Lê Thành P và số tiền 8.600.000 đồng, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/KB ngày 26/8/2024 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an T cho Cục thi hành án dân sự TP Hải Phòng.

3. *Về án phí*: Các bị cáo Lê Thành P, Phạm Văn H và Nguyễn Hữu H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

